

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐĐH ngày 23 tháng 03 năm 2022
của Hội đồng Đại học Huế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế, gồm: Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình; tổ chức và quản lý; hoạt động đào tạo và quản lý người học, khoa học và công nghệ và hợp tác quốc tế; quản lý tài chính và tài sản; mối quan hệ công tác; chế độ thông tin, báo cáo.

2. Quy chế này áp dụng đối với Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế, các đơn vị thuộc và trực thuộc, viên chức, người lao động, người học của Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, tên gọi, trang thông tin điện tử

1. Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế (sau đây viết tắt là Viện) được thành lập theo Quyết định số 808/QĐ-ĐHH ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế, được tái cấu trúc theo Quyết định số 808/QĐ-ĐHH ngày 02/8/2017 của Giám đốc Đại học Huế và được tổ chức lại theo Quyết định số 939/QĐ-ĐHH ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Giám đốc Đại học Huế. Ngày 25 tháng 10 năm 2021 Hội đồng Đại học Huế đã ban hành Nghị quyết số 71/NQ-HĐĐH về việc sáp nhập Viện Tài nguyên và Môi trường vào Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế.

2. Viện sẽ phát triển trở thành một trung tâm công nghệ sinh học và được phẩm cấp quốc gia tại miền Trung theo Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 14

tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế và Thông báo số 269/TB-VPCP ngày 18/10/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp trực tuyến với lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Viện là đơn vị thành viên của Đại học Huế, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; là đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ và thực hiện lộ trình tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế, Quy chế này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 về sáp nhập, giải thể, thành lập mới các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có Hội đồng quản lý và thành lập Hội đồng theo quy định tại Điều 7.

4. Trụ sở làm việc

- Cơ sở 1: Tỉnh lộ 10, phường Phú Thượng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cơ sở 2: Xã Hương Thọ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Cơ sở 3: số 07 đường Hà Nội, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Tên gọi bằng tiếng Anh: Institute of Biotechnology, Hue University (viết tắt là HUIB).

6. Trang thông tin điện tử: <http://huib.hueuni.edu.vn>

Điều 3: Nguyên tắc chung trong tổ chức và hoạt động

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật.

2. Đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối và thống nhất của cấp ủy; phân định rõ chức năng quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu với chức năng quản lý, điều hành của Viện trưởng.

3. Tổ chức, hoạt động của Viện phải phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi đã tuyên bố; góp phần thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của Đại học Huế.

4. Tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với thực hiện trách nhiệm giải trình.

Điều 4. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn thể và tổ chức xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Viện hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Tổ chức cấp uỷ của Viện Công nghệ Sinh học trực thuộc Đảng bộ Đại học Huế.

2. Tổ chức chính trị - xã hội trong Viện gồm: Công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị xã hội khác (nếu có).

3. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Viện hoạt động theo điều lệ của các tổ chức này, phù hợp với quy định của pháp luật và của Viện, góp phần thực hiện Chiến lược phát triển Viện.

4. Viện bảo đảm các điều kiện cần thiết để tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và của Viện.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Chức năng

Nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng trong công nghệ sinh học cho Nông Nghiệp, Y Dược và bảo vệ tài nguyên, thiên nhiên, môi trường, phát triển các công nghệ nền, công nghệ gen để tạo ra các sản phẩm khoa học có giá trị cho sự sống, cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Ươm tạo và chuyển giao công nghệ và thương mại hoá các sản phẩm nghiên cứu theo nhu cầu xã hội ở miền Trung, Tây Nguyên và cả nước.

Chứng nhận về thử nghiệm, kiểm định, giám định, hiệu chuẩn, về vật tư, thiết bị và sinh phẩm ở các lĩnh vực khoa học sự sống, khoa học sức khỏe và khoa học môi trường.

Đào tạo các cấp học theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học năm 2018.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Ưu tiên các định hướng nghiên cứu cơ bản và ứng dụng

Nghiên cứu cơ bản về khoa học sự sống, công nghệ nguồn; nghiên cứu ứng dụng công nghệ nguồn, công nghệ gen và tế bào, protein/enzyme, vi sinh, hóa sinh... trong y dược, sinh học biển, nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến và môi trường; phân tích, thử nghiệm và đánh giá an toàn sinh học, sản phẩm hàng hóa đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen.

2. Phát triển ứng dụng công nghệ sinh học

Khai thác và phát triển nguồn gen quý hiếm động và thực vật ở miền Trung vào phát triển nông lâm ngư nghiệp và cây thuốc Việt Nam; xây dựng và chuyên giao các mô hình công nghệ sinh học công nghiệp ở miền Trung nhất là trong thủy sản và chế biến nông sản; phát triển công nghệ sinh học gắn với công nghệ vật liệu mới và công nghệ thông tin để hướng đến tự động hóa các mô hình sản xuất công nghệ cao ứng dụng vào nông nghiệp, công nghiệp chế biến và bảo vệ môi trường.

3. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, đào tạo với các cơ sở đào tạo nghiên cứu nước ngoài trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Thu hút các chuyên gia, các nhà khoa học trong và ngoài nước, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các chương trình, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, đào tạo nhân lực công nghệ sinh học; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, trong đó chú trọng đến nhóm các nhà nghiên cứu khoa học trẻ.

4. Xây dựng Trung tâm dịch vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ sinh học làm nòng cốt cho khu vực miền Trung; tổ chức dịch vụ ương tạo, chuyển giao; thực hiện xét nghiệm và các hợp đồng dịch vụ xét nghiệm theo đúng quy định.

5. Đẩy mạnh hợp tác liên kết với các viện, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm công nghệ sinh học trên địa bàn khu vực miền Trung, góp phần hỗ trợ, nâng cao năng lực, hiệu quả trong nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền Trung.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu các công nghệ nền và công nghệ biến đổi gen để ứng dụng phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế ưu đãi về nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

7. Tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất

a) Đầu tư ban đầu phát triển cơ sở hạ tầng Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế. Trong giai đoạn 2018 - 2020, tập trung đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ gắn kết với các phòng thí nghiệm khác của các trường thành viên trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, sức khỏe và môi trường. Hoàn thiện, tổ chức hoạt động 4 phòng thí nghiệm: Công nghệ gen; công nghệ enzyme và protein; vi sinh vật học và công nghệ lên men; tế bào gốc.

b) Giai đoạn 2021 - 2025, đầu tư mới 5 phòng thí nghiệm: Miễn dịch học và vaccine; tin sinh học; hoạt chất sinh học và công nghệ hóa sinh; bào chế dược; sinh học biển; xây dựng và hoàn thiện các khu ươm tạo, thử nghiệm và sản xuất (nhà kính, nhà lưới và sản xuất vaccine, chế phẩm sinh học).

Điều 7. Quyền tự chủ và trách nhiệm

Viện được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ và tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 120/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Quy chế tài chính của Đại học Huế và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức

a) Hội đồng quản lý Viện.

b) Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

c) Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các hội đồng tư vấn khác (nếu có).

d) Đơn vị trực thuộc: Viện Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.

e) Đơn vị thuộc: Các phòng chức năng; bộ môn; các phòng thí nghiệm và trung tâm (Trung tâm dịch vụ về ươm tạo, chuyển giao công nghệ và xét nghiệm; Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật y sinh tiên tiến; Trung tâm chăm sóc và chữa trị vật nuôi).

2. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức cụ thể của các đơn vị thuộc và trực thuộc Viện do Viện trưởng ban hành sau khi được Giám đốc Đại học Huế phê duyệt.

Điều 9: Hội đồng quản lý Viện

1. Vị trí, chức năng

a). Hội đồng quản lý Viện là tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan.

b). Hội đồng quản lý quyết định về chủ trương, chiến lược, kế hoạch hoạt động, tài chính và công tác tổ chức bộ máy nhân sự; kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế theo quy định của pháp luật và của Đại học Huế.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Viện thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Số lượng, cơ cấu thành viên của Hội đồng quản lý

a). Hội đồng quản lý có từ 07 đến 11 thành viên, trong đó có Chủ tịch, Thư ký và các thành viên khác. Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ, Hội đồng quản lý Viện có thể có Phó Chủ tịch Hội đồng. Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý do Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý không quá 05 năm.

b). Thành phần Hội đồng quản lý: Chủ tịch Hội đồng, Phó chủ tịch hội đồng (nếu có), Thư ký Hội đồng và các Thành viên theo quy định của pháp luật.

4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản lý

a). Hội đồng quản lý làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, trừ trường hợp Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý quy định tỷ lệ biểu quyết cao hơn; quyết định của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng hình thức Nghị quyết.

b). Thành viên Hội đồng quản lý là công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị khác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; các thành viên Hội đồng quản lý là viên chức của Viện có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm và được xác định trong Đề án thành lập Hội đồng quản lý.

c). Hội đồng quản lý họp định kỳ ít nhất 03 tháng một lần và họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý, của Viện trưởng, của Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế hoặc của ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng quản lý. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý được coi là hợp lệ khi có trên 2/3 số thành viên tham dự.

d). Hội đồng quản lý hoạt động theo Quy chế hoạt động được Hội đồng Đại học Huế phê duyệt.

e). Hội đồng quản lý được sử dụng con dấu và bộ máy tổ chức của Viện để triển khai công việc của Hội đồng quản lý.

5. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý

a). Hội đồng quản lý xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý và trình Hội đồng Đại học Huế phê duyệt.

b). Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Các quy định chung;

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý;
- Số lượng, cơ cấu, nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý;
- Cơ chế hoạt động của Hội đồng quản lý;
- Nhiệm vụ, quyền hạn, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý; bổ nhiệm, thay đổi, miễn nhiệm, kỷ luật thành viên Hội đồng quản lý;
- Mọi quan hệ công tác;
- Các quy định khác bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng quản lý theo quy định của pháp luật.

c). Trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động, Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật.

d). Mọi quan hệ công tác

Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản lý với Viện trưởng; giữa Hội đồng quản lý với Hội đồng Đại học Huế thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Huế.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý

a). Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý

- Điều hành Hội đồng quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định của pháp luật và của Đại học Huế.
- Tổ chức việc giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Viện; kết quả quản lý điều hành của Viện trưởng;
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và hàng năm, hàng quý của Hội đồng quản lý; lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản lý;
- Triệu tập, chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý; chỉ đạo chuẩn bị các chương trình, tài liệu cuộc họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý;
- Ký các văn bản của Hội đồng quản lý;
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý.

b). Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý (nếu có)

- Điều hành hoạt động và ký các văn bản theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

c). Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý

- Thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý phân công; các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý, của Viện và của Đại học Huế;

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và hàng năm; đề xuất nội dung và các vấn đề cần thảo luận tại cuộc họp Hội đồng quản lý;

- Dự các cuộc họp của Hội đồng quản lý, góp ý kiến, biểu quyết về những vấn đề đưa ra thảo luận trong các cuộc họp của Hội đồng quản lý.

d). Thư ký Hội đồng quản lý trực tiếp giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý những nhiệm vụ sau đây:

- Tổng hợp thông tin về hoạt động của đơn vị báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý; chuẩn bị chương trình nghị sự, tài liệu, giấy mời họp và làm thư ký các cuộc họp của Hội đồng quản lý; xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ các văn bản của Hội đồng quản lý;

- Chuẩn bị các báo cáo, văn bản giải trình với cơ quan nhà nước và các cơ quan có liên quan theo nhiệm vụ, chức năng của Hội đồng quản lý;

- Các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý giao và theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

Điều 10. Viện trưởng

1. Viện trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và của Viện.

2. Viện trưởng do Giám đốc Đại học Huế bổ nhiệm, miễn nhiệm căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng quản lý Viện.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm Viện trưởng thực hiện theo quy định của Đại học Huế.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Viện trưởng:

a) Là người đại diện theo pháp luật và là chủ tài khoản của Viện;

b) Tổ chức thực hiện hoạt động chuyên môn, học thuật, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, hợp tác trong nước, quốc tế và hoạt động khác theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và của Viện;

c) Trình văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng Đại học Huế và Giám đốc Đại học Huế, sau khi tổ chức lấy ý kiến của tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong Viện; ban hành nội quy, quy chế, quy định khác của Viện để quản lý, điều hành các lĩnh vực hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật;

d) Đề xuất Giám đốc Đại học Huế xem xét bổ nhiệm, miễn nhiệm các Phó viện trưởng; Kế toán trưởng của Viện; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm trưởng, phó các đơn vị thuộc, trực thuộc viện trở xuống; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc và tương đương theo các quy định hiện hành; ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

đ) Hàng năm, báo cáo, giải trình trước Hội nghị toàn thể viên chức, người lao động của Viện về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Viện trưởng và các Phó viện trưởng, tài chính, tài sản của Viện; báo cáo, giải trình về kết quả thực hiện nghị quyết của cấp ủy; thực hiện công khai, minh bạch thông tin; thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

e) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Viện trưởng; ủy quyền cho 01 Phó Viện trưởng giải quyết các công việc thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng trong thời gian đi vắng; phân công người phát ngôn của Viện.

g) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của Đại học Huế; chịu trách nhiệm trước pháp luật và các bên liên quan; chịu sự

giám sát của cá nhân, tổ chức có liên quan về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

6. Các trường hợp miễn nhiệm, thủ tục miễn nhiệm Viện trưởng thực hiện theo quy định hiện hành của Đại học Huế.

Điều 11. Phó Viện trưởng

1. Phó Viện trưởng là người giúp Viện trưởng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Viện thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm Phó Viện trưởng thực hiện theo quy định của Đại học Huế.

3. Nhiệm kỳ của Phó Viện trưởng theo nhiệm kỳ của Viện trưởng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó viện trưởng:

a) Trực tiếp phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Viện trưởng;

b) Xây dựng kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, báo cáo Viện trưởng xem xét quyết định;

c) Tổ chức thực hiện các nội dung công việc trong lĩnh vực được phân công phụ trách; phối hợp với các Phó Viện trưởng khác để giải quyết các công việc có liên quan; định kỳ hằng tuần báo cáo Viện trưởng kết quả giải quyết các công việc được giao;

d) Thông tin đến các đơn vị, cá nhân thuộc Viện về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách;

đ) Thay mặt Viện trưởng giải quyết công việc khi được ủy quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Viện trưởng đối với các công việc đã giải quyết;

e) Ký ban hành văn bản hành chính theo quyết định phân công của Viện trưởng; báo cáo Viện trưởng sau khi ký ban hành văn bản; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Viện trưởng về các văn bản mà mình ký ban hành;

g) Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Viện trưởng.

Điều 12. Hội đồng Khoa học và Đào tạo

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo do Viện trưởng quyết định thành lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng Khoa học và Đào tạo theo nhiệm kỳ của Viện trưởng.

2. Hội đồng khoa học và đào tạo có nhiệm vụ tư vấn cho Viện trưởng các nội dung:

a) Xây dựng quy chế, quy định về hoạt động khoa học và công nghệ; xây dựng các chương trình đào tạo,

d) Đề xuất danh sách thành viên Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở; quyết định bổ nhiệm các chức danh giáo sư, phó giáo sư của Viện; trao tặng danh hiệu giáo sư danh dự, tiến sĩ danh dự của Viện cho các cá nhân;

đ) Lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng, đầu ra.

3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo có Chủ tịch, thư ký và các thành viên; số lượng thành viên là số lẻ từ 09 đến 15 thành viên, bao gồm: Viện trưởng; các phó viện trưởng; trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc, nghiên cứu khoa học; các nhà khoa học có uy tín đại diện cho các lĩnh vực, ngành chuyên môn.

4. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo do Hội đồng bầu trong các thành viên của hội đồng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng đồng ý. Chủ tịch Hội đồng chỉ định Thư ký Hội đồng trong số các thành viên của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng điều hành Hội đồng Khoa học và Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng Khoa học và Đào tạo họp ít nhất 6 tháng 1 lần do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên hội đồng ít nhất 03 ngày; cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng Khoa học và Đào tạo biểu quyết đồng ý. Biên bản của cuộc họp phải được trình lên Lãnh đạo Viện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

Điều 13. Hội đồng khác

1. Viện trưởng thành lập các hội đồng tư vấn theo quy định của pháp luật khi cần thiết.

2. Tổ chức, hoạt động của các hội đồng tư vấn do cấp có thẩm quyền ra quyết định thành lập quy định.

Điều 14. Viện Tài nguyên và Môi trường thuộc Viện

1. Chức năng

Là đơn vị trực thuộc Viện Công nghệ sinh học có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính. Có chức năng nghiên cứu khoa học; phát triển; ứng dụng và chuyển giao công nghệ; đào tạo bồi dưỡng và cung ứng các dịch vụ tư vấn chất lượng cao về các lĩnh vực tài nguyên và môi trường, nông - lâm - ngư nghiệp, bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, phục hồi hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

2. Nhiệm vụ

a) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

- Tổ chức và triển khai các hoạt động điều tra, nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu triển khai trong các lĩnh vực tài nguyên, môi trường, nông - lâm - ngư nghiệp, bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phục hồi hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững;

- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tri thức, công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững phục vụ tăng trưởng xanh trong điều kiện biến đổi khí hậu toàn cầu.

b) Đào tạo và bồi dưỡng

- Tham gia đào tạo bậc đại học và sau đại học ngành tài nguyên môi trường, biến đổi khí hậu, nông - lâm - ngư nghiệp, phục hồi hệ sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học và các chuyên ngành liên quan khác theo quy định;

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn các kiến thức về tài nguyên môi trường, biến đổi khí hậu, nông - lâm - ngư nghiệp, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.

c) Tư vấn, cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ

- Tư vấn chính sách, kế hoạch, quy hoạch, chiến lược hành động cấp tỉnh, vùng, quốc gia và quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phục hồi hệ sinh thái, phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và các dịch vụ tư vấn khác về bảo vệ tài nguyên và môi trường;

- Tư vấn dịch vụ khoa học và công nghệ, phối hợp thực hiện các dự án trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phục hồi hệ sinh thái, phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

- Thực hiện các hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ quan trắc và phân tích môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, xây dựng đề án bảo vệ môi trường, đề án xử lý ô nhiễm, xả thải vào nguồn nước; Tư vấn xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, kết quả quan trắc, giám sát môi trường định kỳ; điều tra cơ bản tài nguyên nước, quy hoạch tài nguyên nước và các hoạt động khác về quản lý tài nguyên; Thiết kế xây dựng và thi công lắp đặt các mô hình, quy trình và dây chuyền công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo;

- Thiết kế, xây dựng cập nhật và bảo dưỡng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin không gian lĩnh vực tài nguyên môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững, phục hồi hệ sinh thái, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

- Tham mưu giúp Viện trưởng xây dựng và phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo bồi dưỡng đối với các lĩnh vực có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài

nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững, phục hồi hệ sinh thái, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

- Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học về các trọng lĩnh vực tài nguyên môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững, phục hồi hệ sinh thái, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

- Hợp tác đối tác trong và ngoài nước về liên kết đầu tư, thử nghiệm, phát triển dịch vụ, khoa học công nghệ về lĩnh vực tài nguyên môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững, phục hồi hệ sinh thái, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Viện trưởng giao.

3. Viện trưởng Viện Tài nguyên và Môi trường do Viện trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định hiện hành.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của Viện trưởng Viện Tài nguyên và Môi trường

a) Ban hành các quy chế, quy định của Viện Tài nguyên và Môi trường thuộc theo phân cấp của Viện;

b) Quản lý viên chức, hợp đồng lao động, tài chính và tài sản của Viện Tài nguyên và Môi trường theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

c) Chịu trách nhiệm về chiến lược và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế của Viện Tài nguyên và Môi trường;

d) Ký kết và thực hiện đề tài khoa học công nghệ, triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp; ký kết và thực hiện các hợp đồng tư vấn, chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự giám sát, thanh tra, kiểm tra của Viện Công nghệ sinh học.

5. Viện trưởng Viện Tài nguyên và Môi trường là chủ tài khoản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính và tài sản của Viện Tài nguyên và Môi trường; thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm, công

khai, minh bạch về tài chính theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 và các văn bản pháp luật có liên quan; chấp hành các quy định về kế toán và kiểm toán thường quy và đặc thù của đơn vị được công nhận tư cách pháp nhân.

Điều 15. Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thuộc Viện

1. Chức năng

Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm dự kiến sẽ thành lập trong giai đoạn 2022 – 2025 căn cứ theo Chủ trương theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/10/2021 tại cuộc họp trực tuyến với lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế (Thông báo số 269/TB-VPCP). Là đơn vị trực thuộc Viện Công nghệ sinh học có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính. Có chức năng kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng các loại thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm được sản xuất, tồn trữ, lưu hành và sử dụng tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ

a) Kiểm tra chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm:

- Lấy mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm trên địa bàn tỉnh để kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng theo ủy quyền của cấp có thẩm quyền;

- Kiểm nghiệm và nghiên cứu kiểm nghiệm, xác định chất lượng các loại thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm qua các khâu sản xuất, bảo quản, xuất nhập khẩu, lưu thông phân phối, sử dụng do các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm gửi tới;

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm trên cơ sở quy định của pháp luật;

- Xây dựng phương pháp kiểm nghiệm, chỉ đạo và hướng dẫn về mặt kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức nghiên cứu, thẩm định các tiêu chuẩn kỹ thuật cấp cơ sở đối với thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; tham gia xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cấp Nhà nước về thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo sự phân công của cấp có thẩm quyền. Hướng dẫn việc áp dụng những tiêu chuẩn kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm ở địa phương; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chuẩn kỹ thuật đó;

- Báo cáo định kỳ về tình hình chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm trên địa bàn tỉnh đơn vị cấp trên có thẩm quyền; tham mưu trong việc giải quyết các trường hợp khiếu nại và tranh chấp về chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thuộc lĩnh vực chuyên môn kiểm nghiệm; tham gia vào việc kiểm tra thực hiện các quy chế, chế độ chuyên môn thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tại địa phương;

- Thực hiện các dịch vụ phân tích, kiểm nghiệm, chứng nhận thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm do các cơ sở sản xuất, xuất nhập khẩu, lưu thông phân phối, sử dụng gửi đến;

b) Nghiên cứu khoa học:

- Nghiên cứu các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Nghiên cứu các ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên ngành kiểm nghiệm để kiểm tra đánh giá chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm;

- Nghiên cứu phát triển phương pháp phân tích hiện đại phục vụ công tác kiểm nghiệm;

- Tham gia nghiên cứu xây dựng, thẩm định các chuyên luận Dược điển Việt Nam và các tiêu chuẩn chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm trong phạm vi được phân công;

- Nghiên cứu thiết lập chất chuẩn làm việc phục vụ cho công tác kiểm nghiệm tại phòng thí nghiệm;

c) Công tác đào tạo:

- Tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao về quản lý, chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ trong đơn vị;

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên khoa kiểm nghiệm và tham gia đào tạo cán bộ dược ở địa phương;

d). Hợp tác quốc tế:

- Hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức quốc tế, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, cá nhân ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng các thành tựu khoa học vào lĩnh vực phân tích kiểm nghiệm;

- Khai thác các nguồn viện trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư cho nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, phát triển đơn vị.

e). Hoạt động dịch vụ:

- Thực hiện các hoạt động chứng nhận, kiểm định, giám định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và các dịch vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các dịch vụ đào tạo về quản lý và chuyên môn kỹ thuật theo yêu cầu của khách hàng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Viện trưởng giao.

3. Giám đốc Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm do Viện trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định hiện hành.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm

a) Ban hành các quy chế, quy định của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo phân cấp của Viện;

b) Quản lý viên chức, hợp đồng lao động, tài chính và tài sản của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

c) Chịu trách nhiệm về chiến lược và tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm;

d) Ký kết và thực hiện các hợp đồng dịch vụ, triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp; ký kết và thực hiện các hợp đồng tư vấn, chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự giám sát, thanh tra, kiểm tra của Viện Công nghệ sinh học.

5. Giám đốc Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm là chủ tài khoản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính và tài sản của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm, công khai, minh bạch về tài chính theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 và các văn bản pháp luật có liên quan; chấp hành các quy định về kế toán và kiểm toán thường quy và đặc thù của đơn vị được công nhận tư cách pháp nhân.

Điều 16. Phòng chức năng

1. Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu và giúp Viện trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các mặt công tác của Viện. Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng chức năng do Viện trưởng ban hành sau khi được Giám đốc Đại học Huế phê duyệt.

2. Mỗi phòng chức năng có trưởng phòng, phó trưởng phòng, viên chức, nhân viên. Số lượng phó trưởng phòng, viên chức, nhân viên của mỗi phòng chức năng được quy định cụ thể tại danh mục vị trí việc làm do Đại học Huế phê duyệt.

3. Trưởng phòng

a) Trưởng phòng là người quản lý, điều hành tất các hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được Viện trưởng giao;

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của phó trưởng phòng và viên chức, người lao động;

c) Quản lý viên chức, người lao động của phòng theo phân cấp của Viện trưởng;

d) Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị của phòng được Viện giao;

đ) Hằng tuần báo cáo, giải trình kết quả thực hiện nhiệm vụ được Viện trưởng giao tại cuộc họp giao ban Lãnh đạo viện; định kỳ hằng năm báo cáo, giải trình trước Viện trưởng về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

e) Các nhiệm vụ khác theo phân công của Viện trưởng.

4. Trưởng phòng phải có trình độ đại học trở lên. Riêng trưởng phòng phụ trách công tác khoa học, đào tạo và hợp tác quốc tế phải có trình độ Tiến sĩ. Trưởng phòng phụ trách công tác tổ chức cán bộ phải là giảng viên và có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 05 năm.

5. Phó trưởng phòng là người giúp trưởng phòng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Nhiệm vụ cụ thể của các phó trưởng phòng do trưởng phòng quyết định. Phó trưởng phòng chịu trách nhiệm trước trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công.

6. Tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm trưởng phòng, phó trưởng phòng thực hiện theo quy định của Đại học Huế.

Điều 17. Phòng thí nghiệm

1. Chức năng

Phòng thí nghiệm là đơn vị chuyên môn về nghiên cứu khoa học công nghệ của Viện, có trách nhiệm duy trì và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được Viện trưởng giao.

2. Nhiệm vụ

a) Phòng thí nghiệm có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của Viện; chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất và đời sống xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho Viện; thực hiện dịch vụ xã hội và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn của phòng thí nghiệm;

b) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ phòng thí nghiệm; tham gia đào tạo, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thuộc lĩnh vực chuyên môn;

c) Tổ chức đánh giá công tác quản lý, hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động đào tạo của cá nhân, của đơn vị theo yêu cầu của Viện trưởng;

d) Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị của đơn vị theo phân cấp.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm trưởng phòng thí nghiệm thực hiện theo quy định của Đại học Huế.

Điều 18. Bộ môn

1. Chức năng

Bộ môn là đơn vị chuyên môn về đào tạo của Viện, có chức năng tổ chức giảng dạy các khóa đào tạo Tiến sĩ, hoặc các khóa đào tạo ngắn hạn do Viện tổ chức; phối hợp với các cá nhân và đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ đào tạo theo chức năng của bộ môn.

2. Nhiệm vụ

a) Tổ chức giảng dạy các khóa học đào tạo, bồi dưỡng do Viện tổ chức. Phối hợp với các đơn vị khác ở trong và ngoài Đại học Huế để liên kết đào tạo các ngành liên quan đến lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu của Viện;

b) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của bộ môn; tham gia đào tạo, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ thuộc lĩnh vực chuyên môn;

c) Tổ chức đánh giá công tác quản lý, hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động đào tạo của cá nhân, của đơn vị theo yêu cầu của Viện trưởng;

d) Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị của đơn vị theo phân cấp.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm trưởng bộ môn thực hiện theo quy định của Đại học Huế.

Điều 19. Trung tâm

1. Chức năng

Là các đơn vị trực thuộc Viện Công nghệ sinh học có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính.

Tham mưu, giúp Viện trưởng tổ chức triển khai và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, ươm tạo và chuyển giao công nghệ, hoạt động dịch vụ và các lĩnh vực khác đảm bảo cho hoạt động của Viện; là đơn vị tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên.

2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng kế hoạch và thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học và chuyển giao các thành tựu nghiên cứu để cung cấp tri thức, tư vấn, ứng dụng ... giải quyết các yêu cầu theo đơn đặt hàng hoặc hợp đồng với đối tác;

b) Chấp hành các quy định của Nhà nước, của Viện trong hoạt động chuyên môn được Viện trưởng giao;

c) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định và phân công của Viện trưởng.

3. Cơ cấu tổ chức:

a) Giám đốc;

b) Các thành viên của Trung tâm: là viên chức, lao động hợp đồng cơ hữu và kiêm nhiệm thuộc Viện;

c) Trung tâm có thể có đội ngũ cộng tác viên là giảng viên, các chuyên gia, các nhà khoa học trong và ngoài Viện.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm giám đốc trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 20. Viên chức, người lao động, người học của Viện

1. Viên chức và người lao động của Viện là nguồn nhân lực chung của Đại học Huế, gồm viên chức giảng dạy (giảng viên), nghiên cứu viên, viên chức hành chính (chuyên viên và các chức danh tương đương), người lao động làm việc theo hình thức hợp đồng lao động (ngoài chỉ tiêu biên chế); được tuyển

dụng theo vị trí việc làm, hưởng lương từ quỹ lương của Viện theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền của viên chức, người lao động:

a) Thực hiện nhiệm vụ của viên chức, người lao động theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Viên chức, Bộ luật Lao động, các văn bản pháp luật có liên quan, các quy định của Đại học Huế và của Viện;

b) Thực hiện các quy chế, nội quy, quy định của Viện;

c) Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và các công tác được giao theo quy định;

d) Tham gia góp ý kiến vào việc phát triển Viện, xây dựng các quy định, quy chế và giải quyết những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tham gia đánh giá kết quả hoạt động của Viện và của đơn vị nơi công tác theo quy định của pháp luật và quy định của Viện;

đ) Được hưởng các quyền của viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; được tạo các điều kiện cần thiết để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

e) Được đánh giá, xếp loại hằng năm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình; được xét tặng thưởng theo quy định. Viên chức, người lao động theo kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật lao động bị xem xét, xử lý theo quy định.

3. Giảng viên

a) Giảng viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của các chức danh giảng viên thực hiện theo quy định của pháp luật, Đại học Huế và của Viện;

c) Chính sách đối với giảng viên

- Được cử đi học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng tiền lương và phụ cấp khác theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện;

- Giảng viên có trình độ tiến sĩ hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư khi đủ tuổi nghỉ hưu được kéo dài thời gian làm việc để giảng dạy, nghiên cứu khoa học nếu Viện có nhu cầu, cá nhân có nguyện vọng và đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật, quy định của Đại học Huế và của Viện.

4. Nghiên cứu viên

a) Nghiên cứu viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của các chức danh nghiên cứu viên thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Viện trưởng quy định cụ thể chế độ làm việc của nghiên cứu viên.

5. Chuyên viên và người lao động

a) Chuyên viên và người lao động của Viện gồm: chuyên viên, kỹ sư, kế toán viên, thủ quỹ cơ quan, nhân viên lái xe, nhân viên bảo vệ, kỹ thuật viên và nhân viên làm việc tại các phòng, viện, trung tâm và tương đương (sau đây gọi là chuyên viên) được giao đảm nhận thực hiện một phần công việc hoặc một vấn đề nghiệp vụ của đơn vị theo chức danh nghề nghiệp của mình. Tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ từng chức danh cụ thể của chuyên viên thực hiện theo quy định của pháp luật và của Viện;

b) Trưởng các đơn vị phân công nhiệm vụ cụ thể cho chuyên viên thuộc đơn vị mình.

7. Người học

a) Người học của Viện bao gồm: là học viên của chương trình liên kết đào tạo đại học và sau đại học; nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ; học viên bồi dưỡng ngắn hạn, thực hành, thực tập tại Viện;

b) Quyền, nhiệm vụ của người học thực hiện theo quy định của pháp luật, Đại học Huế và của Viện.

Chương IV**HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ****Điều 21. Nội dung hoạt động khoa học và công nghệ**

1. Thực hiện các nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng.
2. Giải quyết vấn đề khoa học và công nghệ do yêu cầu kinh tế - xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và sản xuất, dịch vụ khoa học công nghệ.
3. Xây dựng kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ theo từng giai đoạn. Tổ chức xây dựng chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, báo cáo các kế hoạch cho Đại học Huế để đưa vào kế hoạch khoa học và công nghệ chung của Đại học Huế.
4. Ươm tạo và chuyển giao công nghệ.
5. Hỗ trợ đăng ký và bảo vệ sở hữu trí tuệ, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
6. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của người học.
7. Tham gia tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, các nhiệm vụ theo đơn đặt hàng.
8. Xây dựng và ký kết các hợp đồng khoa học và công nghệ, tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.
9. Tổ chức các bộ phận hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước.
10. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ của Viện; trao đổi thông tin khoa học và công nghệ với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu ở trong và ngoài nước.
11. Tổng hợp các đề xuất, xây dựng kế hoạch tuyển chọn, phê duyệt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học tại Viện.

Điều 22. Tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ

1. Quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Đại học Huế, cấp cơ sở và các hoạt động khoa học và công nghệ khác theo sự phân cấp của Đại học Huế và quy định của Nhà nước.

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, ứng dụng chuyển giao kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ, đề tài khoa học và công nghệ các cấp và báo cáo Đại học Huế.

3. Tổ chức bộ phận chuyên trách quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Viện.

4. Tổ chức huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn khác nhau cho hoạt động khoa học và công nghệ; xây dựng và triển khai hoạt động của các quỹ khoa học và công nghệ, hỗ trợ khả năng sáng tạo, phát triển sản phẩm khoa học và công nghệ hoàn chỉnh, phát triển tài năng trẻ.

5. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ của Viện và của các đơn vị trực thuộc.

Điều 23. Mục tiêu hoạt động hợp tác quốc tế

1. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và đào tạo theo hướng hiện đại, tiếp cận nền giáo dục và khoa học công nghệ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy hội nhập quốc tế.

3. Tăng cường khả năng tiếp cận và cập nhật có hiệu quả công nghệ tiên tiến, thành tựu khoa học công nghệ và nguồn lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật từ các đối tác quốc tế.

4. Xây dựng kế hoạch tự nâng cao năng lực nguồn nhân lực đơn vị thông qua phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, nhóm nhiệm vụ mang tính khu vực và toàn cầu.

5. Xây dựng chiến lược chia sẻ, hỗ trợ, nâng cao năng lực nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ liên ngành với các nước trong khu vực và toàn cầu.

Điều 24. Nhiệm vụ hợp tác quốc tế

1. Phát triển hợp tác quốc tế của Viện phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, đảm bảo phát triển Viện bền vững.
2. Khai thác các khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài để phục vụ có hiệu quả sự phát triển của Viện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
3. Đáp ứng nhu cầu hợp tác của đối tác nước ngoài theo khả năng của Viện trên nguyên tắc bình đẳng, các bên cùng có lợi.
4. Phối hợp đa phương thực hiện nhiệm vụ, nhóm nhiệm vụ chung theo định hướng của khu vực và toàn cầu đồng thời nâng cao năng lực nội tại và chia sẻ quảng bá kiến thức, kỹ năng và thái độ nghiên cứu khoa học công nghệ cho các đối tác cùng phát triển trong khu vực và toàn cầu.

Điều 25. Các hình thức hợp tác quốc tế

1. Liên kết đào tạo.
2. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hợp tác tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học.
3. Tư vấn, tài trợ và đầu tư phát triển cơ sở vật chất, thiết bị.
4. Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên và cán bộ quản lý.
5. Trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý và người học.
6. Liên kết thư viện, trao đổi thông tin phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; trao đổi các ấn phẩm, tài liệu về hoạt động đào tạo và khoa học công nghệ.
7. Tạo nguồn học bổng cho viên chức, người lao động và người học.
8. Tham gia các mạng lưới và diễn đàn giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ của khu vực và quốc tế.
9. Phối hợp xuất bản quốc tế.
10. Chia sẻ nguồn lực và nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng và thái độ trong nghiên cứu khoa học công nghệ với các đối tác cấp khu vực và toàn cầu.
11. Các hình thức hợp tác khác theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Tổ chức hoạt động hợp tác quốc tế

1. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn và các chương trình, dự án hợp tác quốc tế thuộc các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ, đào tạo,...; tổ chức bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động hợp tác quốc tế.

2. Ký kết và thúc đẩy thực hiện khả thi các văn bản hợp tác với các trường đại học nước ngoài, các tổ chức khoa học và công nghệ, giáo dục quốc tế; tổ chức xây dựng dự án, đàm phán, ký kết và triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế theo quy định.

3. Báo cáo với Đại học Huế về tổ chức thực hiện các kế hoạch hợp tác quốc tế đã được phê duyệt.

4. Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

5. Thực hiện thủ tục đoàn vào, đoàn ra theo quy định của Đại học Huế.

6. Mời người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến công tác, làm việc, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tham gia công tác quản lý tại Viện theo quy định của pháp luật và của Đại học Huế.

7. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức liên quan để triển khai hiệu quả và bảo đảm an ninh chính trị nội bộ trong các hoạt động hợp tác quốc tế của Viện.

8. Giao nhiệm vụ cho viên chức, người lao động có quan hệ hợp tác với các cá nhân và tổ chức nước ngoài duy trì và phát triển các mối quan hệ.

Chương V

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 27. Mở ngành đào tạo

Ngành đăng ký đào tạo phải phù hợp với nhu cầu của xã hội và người học; phù hợp với yêu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, miền và cả nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở đào tạo. Viện mở các ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ theo danh mục ngành đào tạo của Nhà nước khi có đủ các điều kiện quy định.

Điều 28. Chương trình đào tạo, giáo trình

1. Tổ chức xây dựng, báo cáo Đại học Huế thẩm định, phê duyệt các chương trình đào tạo Tiến sĩ. Sau khi được phê duyệt, Viện thực hiện báo cáo giám đốc Đại học Huế về kết quả thực hiện định kỳ hằng năm và đảm bảo chất lượng triển khai chương trình đào tạo. Đối với các chương trình chưa có chương trình khung, chương trình đào tạo thí điểm, Viện xây dựng chương trình đào tạo trình Đại học Huế thẩm định và trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

2. Xây dựng và triển khai các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

3. Thường xuyên phát triển chương trình đào tạo theo hướng đa dạng hóa, chuẩn hóa, tạo điều kiện để nhanh chóng tiếp thu có chọn lọc chương trình đào tạo của các nước phát triển về khoa học và công nghệ, phù hợp với yêu cầu của đất nước, phục vụ thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Định kỳ tổ chức đánh giá các chương trình đào tạo và các môn học của Viện để có những điều chỉnh phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

5. Tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, duyệt giáo trình các môn học làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức trong Viện sau khi được Đại học Huế phê duyệt; xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu, trang thiết bị dạy – học đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nội dung, phương pháp dạy – học, phát huy tích cực, chủ động, năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học.

Điều 29. Tuyển sinh

1. Căn cứ vào năng lực của Viện, nhu cầu nhân lực của xã hội, Viện xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh theo quy định của Đại học Huế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh nghiên cứu sinh hàng năm và trình Đại học Huế phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh.

3. Thu nhận, xử lý hồ sơ đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh.

4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức đón tiếp nghiên cứu sinh nhập học.

5. Tổ chức học bổ sung kiến thức ngành gần, ngành khác cho các nghiên cứu sinh.

Điều 30. Tổ chức và quản lý đào tạo

1. Xây dựng, hướng dẫn và ban hành cụ thể về quản lý hoạt động đào tạo tiên sĩ phù hợp với quy định của Đại học Huế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổ chức quản lý toàn bộ quá trình đào tạo tại Viện.

3. Ban hành các quyết định liên quan đến quá trình đào tạo.

4. Tổ chức các chương trình đào tạo ngắn hạn dựa vào nhu cầu của người học. Liên kết với các đơn vị khác nhằm mở rộng các chương trình đào tạo ngắn hạn.

Điều 31. Đánh giá quá trình và kết quả dạy – học

1. Tổ chức đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, tham gia xã hoạt động xã hội của người học, đánh giá kết quả giảng dạy của giảng viên theo quy định của Đại học Huế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Lựa chọn phương pháp, quy trình và xây dựng hệ thống đánh giá đảm bảo khách quan và chính xác, xác định được mức độ tích lũy kiến thức và kỹ năng của người học, hiệu quả giảng dạy và mức độ phấn đấu, nâng cao trình độ của giảng viên.

Điều 32. Văn bằng, chứng chỉ

1. Người học được Viện đào tạo, khi có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ được hoàn thành các thủ tục để được cấp bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Huế.

2. Viện lập dự trù và thủ tục trình Đại học Huế xin cấp phôi bằng hàng năm theo quy định; Thực hiện cấp chứng chỉ, cấp văn bằng tốt nghiệp và bằng điểm cho người học; Thực hiện cấp phát, quản lý văn bằng, chứng chỉ và chế độ báo cáo theo quy định của Đại học Huế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Viện công bố công khai các thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học trên website và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và giá trị văn bằng, chứng chỉ do Viện cấp

4. Đối với các khóa đào tạo ngắn hạn, Viện trường cấp chứng chỉ cho người học sau khi hoàn thành các khóa đào tạo ngắn hạn và tập huấn kỹ thuật.

Chương VI**NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO****Điều 33. Nguyên tắc làm việc**

1. Viện làm việc theo chế độ thủ trưởng. Mọi hoạt động của Viện phải tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành.

2. Trong phân công công việc, mỗi việc chỉ giao một đơn vị chịu trách nhiệm chính và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp. Cá nhân thủ trưởng đơn vị được phân công công việc phải chịu trách nhiệm trước Viện trưởng.

3. Phát huy năng lực, sở trường của viên chức, người lao động; đề cao trách nhiệm trong phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

4. Bảo đảm nguyên tắc công khai theo các quy định hiện hành.

Điều 34. Mối quan hệ giữa Viện với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Viện phối hợp và hợp tác với các đơn vị địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức sự nghiệp khác trong và ngoài nước để xác định nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học; ký kết các hợp đồng đào tạo, liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ; triển khai ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

2. Các đơn vị trực thuộc chủ động giải quyết các vấn đề của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao và thực hiện chế độ báo cáo cho Viện trưởng.

Điều 35. Các cơ chế tổ chức quản lý chủ yếu trong Viện

1. Cơ chế thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Viện

a) Dân chủ phải đảm bảo có sự lãnh đạo của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện trách nhiệm của Viện trưởng, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và từng cá nhân trong xây dựng và phát triển Viện;

b) Thực hiện dân chủ trong Viện phù hợp với hiến pháp và pháp luật; quyền phải đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm; dân chủ phải gắn liền với kỷ luật, kỷ cương trong Viện; thưởng, phạt nghiêm minh, đúng pháp luật và phù hợp với Quy chế này;

c) Xử lý nghiêm minh những hành vi lợi dụng dân chủ, xâm phạm quyền tự do dân chủ, làm ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và hoạt động của Viện;

d) Kiên quyết lên án và xử lý nghiêm các hành vi gây bè phái, mất đoàn kết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác khi làm việc, các hành vi tố cáo nặc danh, không đúng sự thật.

2. Cơ chế quản lý kế hoạch công tác

a) Căn cứ vào chủ trương, quan điểm chỉ đạo và chương trình công tác của Đại học Huế, của Chi bộ và khả năng, điều kiện thực tế của Viện, Viện trưởng xây dựng chương trình công tác nhiệm kỳ, kế hoạch công tác hàng năm của Viện để thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động của Viện, báo cáo Đại học Huế. Sau khi được thông qua, chủ động xây dựng các kế hoạch công tác cụ thể, chỉ đạo tổ chức thực hiện, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Đại học Huế, Chi bộ, Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Viện;

b) Căn cứ vào chương trình công tác nhiệm kỳ, kế hoạch công tác hàng năm của Viện và tình hình thực tế của đơn vị, Trưởng các đơn vị tổ chức xây dựng kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị trình Viện trưởng phê duyệt; chủ động triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt và thường xuyên báo cáo, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng về tiến độ, kết quả thực hiện.

3. Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc và trực thuộc Viện

a) Viện trưởng và các Phó Viện trưởng thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của Luật Giáo dục đại học, quy định của Chính phủ về chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Viện trong thực hiện nhiệm vụ;

b) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Viện được thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quyết định của Viện.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Viện trưởng (hoặc Phó Viện trưởng được ủy quyền) có trách nhiệm phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Huế, của cấp ủy và các chương trình, kế hoạch công tác của Viện trong các buổi giao ban;

b) Trưởng các đơn vị có trách nhiệm phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời đến toàn thể viên chức, người lao động trong đơn vị về nội dung các buổi giao ban;

c) Trưởng các đơn vị có trách nhiệm cập nhật thông tin của đơn vị mình lên trang thông tin điện tử của Viện (qua phòng quản lý về công tác khoa học, đào tạo và hợp tác quốc tế);

d) Trong trường hợp đột xuất và cần thiết, Trưởng các đơn vị có trách nhiệm báo cáo kịp thời những vấn đề theo yêu cầu của Viện trưởng;

đ) Viên chức có trách nhiệm chấp hành nghiêm túc các quy định, chế độ công tác và báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất theo quy định của Trưởng đơn vị. Trong trường hợp cần thiết, để phát huy tính dân chủ, viên chức có quyền thông tin, báo cáo lên Viện trưởng về các công việc liên quan đến công tác quản lý của Viện.

Chương VII

QUẢN LÝ TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 36. Nguồn tài chính

1. Kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp.
2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp.
3. Nguồn vốn vay của đơn vị; nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.
4. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Sử dụng nguồn tài chính

1. Chi thường xuyên.
2. Chi thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên theo dự toán được giao.
3. Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và của Đại học Huế, chi thực hiện đơn đặt hàng và đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn viện trợ nước ngoài, cũng như các nhiệm vụ đột xuất được các cấp có thẩm quyền giao.
5. Chi đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn đầu tư theo quy định của pháp luật.
6. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện.

Điều 38. Tài sản

1. Tài sản của Viện gồm đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng, các kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, các trang thiết bị và những tài sản khác do Đại học Huế giao quản lý và được hình thành từ các dự án đầu tư mua sắm.
2. Tài sản của Viện phải được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, bảo đảm hiệu quả và tiết kiệm.
3. Hàng năm, Viện có kế hoạch và bố trí kinh phí hợp lý để đầu tư bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất nhằm phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo, đồng thời phải tuân thủ các quy định của Nhà nước.
4. Hàng năm, Viện tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nhà nước và của Đại học Huế.

Điều 39. Quản lý tài chính, tài sản

1. Viện thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo phân cấp của Đại học Huế trên cơ sở tuân thủ quy định của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập, theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện và được quyền tự chủ trong các hoạt động về thu, chi tài chính.

2. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Viện thực hiện quản lý tài chính; quyết toán theo quy định của nhà nước hiện hành và báo cáo quyết toán chung của Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế.

3. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác liên quan đến tài chính, đất đai, tài sản áp dụng trong Viện đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khuyến khích người có năng suất lao động cao, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Viện.

4. Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị thuộc và trực thuộc sử dụng nguồn tài chính, tài sản đúng quy định; chủ động huy động các nguồn tài chính, tài sản để tăng thêm nguồn thu cho Viện theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện công khai tài chính hàng năm theo quy định.

6. Xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm trình Giám đốc Đại học Huế phê duyệt và tổ chức thực hiện. Huy động, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính của Viện theo quy định.

7. Chỉ đạo thống nhất quản lý, phát triển đồng bộ, khai thác dùng chung cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu tích hợp phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ và quản lý trong Viện.

9. Chỉ đạo tăng cường hợp tác giữa các đơn vị trong Viện, bảo đảm nâng cao hiệu quả và công suất sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật.

Điều 40. Nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thuộc, trực thuộc Viện trong lĩnh vực tài chính, tài sản

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Viện

a) Thống nhất quản lý tài chính, tài sản theo quy định chung của Viện;

b) Tất cả các khoản thu phải nộp đầy đủ, đúng hạn tại bộ phận Kế toán của Viện. Thực hiện thanh toán theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Viện

a) Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo các quy định hiện hành và phân cấp của Viện, của Đại học Huế và cơ quan có thẩm quyền;

b) Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm và trung hạn, dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị mình báo cáo Viện trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tài chính và đề xuất phương án phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị mình trong giai đoạn tiếp theo báo cáo Viện trưởng;

c) Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện theo phân cấp quản lý của cấp có thẩm quyền;

d) Hoạt động theo lộ trình tự chủ tài chính nhóm 2 tự đảm bảo chi thường xuyên và có đóng góp điều tiết kinh phí cho Viện.

Tự chủ, tự chịu trách nhiệm và chấp hành dự toán theo quy định hiện hành trong phạm vi dự toán được giao; huy động, phát triển, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, nguồn thu sự nghiệp của đơn vị phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Lập và nộp báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo tài chính gửi Viện theo quy định của chế độ kế toán hiện hành;

e) Quyết định theo thẩm quyền đối với các nội dung: Mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu huỷ, xử lý tài sản công theo quy định và phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công;

g) Quản lý và điều hành cơ sở vật chất kỹ thuật được giao cho đơn vị quản lý. Thực hiện xã hội hoá hoạt động xây dựng và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến của Viện trưởng;

h) Quyết định các khoản thu và mức thu theo quy định của pháp luật và phân cấp của Viện;

i) Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định;

k) Chấp hành hoạt động thanh tra, kiểm toán, kiểm tra tài chính theo quy định của pháp luật;

l) Thực hiện nhiệm vụ đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Viện;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác về tài sản, tài chính theo quy định của pháp luật và phân cấp của Viện.

Chương VIII**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO, KIỂM TRA, THANH TRA, PHÁP CHẾ, THI ĐUA KHEN THƯỞNG, VĂN THƯ, LƯU TRỮ VÀ BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC****Điều 41. Mối quan hệ giữa Viện với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Viện phối hợp, hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức sự nghiệp khác trong nước để xác định nhu cầu nghiên cứu khoa học, đào tạo; ký kết các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ; triển khai ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; tư vấn cho các địa phương, doanh nghiệp xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng.

2. Viện chủ động phối hợp với Văn phòng và các ban chức năng của Đại học Huế trong giải quyết các vấn đề về tổ chức, hoạt động của Viện liên quan với các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các cấp nơi Viện đặt trụ sở.

3. Viện hợp tác toàn diện với các sở khoa học và công nghệ; doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

Điều 42. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Viện, các đơn vị thuộc và trực thuộc Viện thực hiện quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử theo quy định của Đại học Huế. Tất cả các thông tin và trang điện tử dùng chung thống nhất tên miền hueuni.edu.vn.

2. Các hoạt động thông tin phục vụ quảng bá, truyền thông phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông.

3. Kết thúc năm học hoặc đột xuất theo yêu cầu, Viện báo cáo Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản việc thực hiện các nhiệm vụ; thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo về các lĩnh vực công tác khác với Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Điều 43. Kiểm tra, thanh tra, pháp chế

1. Chịu sự kiểm tra và thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất của Đại học Huế và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện theo quy định về hoạt động thanh tra nội bộ để thống nhất thực hiện trong toàn Đại học Huế.

3. Tự kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại và tố cáo, phòng và chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện công tác pháp chế theo các quy định hiện hành.

Điều 44. Thi đua, khen thưởng

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Viện trưởng:

a) Tổ chức phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành và của Đại học Huế về công tác thi đua, khen thưởng cho viên chức, người lao động của Viện;

b) Ban hành văn bản cụ thể hoá tiêu chuẩn thực hiện các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Viện;

c) Tổ chức bình xét các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng;

d) Viện trưởng quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Viện theo thẩm quyền được giao;

đ) Lập hồ sơ trình Đại học Huế xét các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng từ cấp Đại học Huế trở lên.

2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Viện: Tham gia theo sự phân công của Viện trưởng.

Điều 45. Văn thư, lưu trữ và bảo vệ bí mật nhà nước

1. Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật và Đại học Huế.
2. Xây dựng kế hoạch, triển khai, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước của Viện.
3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Viện.
4. Tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước của Viện.

Chương IX**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 46. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành**

Căn cứ các quy định của pháp luật, của Đại học Huế và Quy chế này, Viện trưởng ban hành các quy định, quy chế có liên quan về công tác tổ chức và nhân sự; hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; quản lý tài chính, tài sản; thi đua, khen thưởng, kiểm tra, thanh tra, pháp chế, văn thư lưu trữ và bảo vệ bí mật nhà nước; mối quan hệ công tác, chế độ thông tin và báo cáo theo thẩm quyền được giao (nếu có); hướng dẫn các đơn vị thuộc, trực thuộc Viện thực hiện.

Điều 47. Phân cấp, ủy quyền về thủ tục hành chính và các quyền hạn khác

Căn cứ tình hình thực tiễn và nguồn lực triển khai thực hiện, Viện trưởng phân cấp các thủ tục hành chính và các quyền hạn khác về các lĩnh vực hoạt động cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Viện thực hiện.

Điều 48. Điều khoản chuyển tiếp và hiệu lực thi hành

1. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy chế này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo quy định của các văn bản mới đó.

2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-VCNSH ngày 24/8/2017 của Viện trưởng Viện Công nghệ sinh học.

Điều 49. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, Viện trưởng báo cáo Giám đốc Đại học Huế xem xét trình Hội đồng Đại học Huế phê duyệt, ban hành sửa đổi, bổ sung./.

**PHÊ DUYỆT CỦA ĐẠI HỌC HUẾ
TM. HỘI ĐỒNG ĐẠI HỌC
CHỦ TỊCH**

VIỆN TRƯỞNG

Huỳnh Văn Chương

Trương Thị Hồng Hải